

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới sau khi Mỹ công bố chỉ số Giá Tiêu dùng (CPI) trong tháng 4 tăng 4.2% so với cùng kỳ, cao nhất kể từ năm 2008 và vượt xa dự báo trước đó

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL giảm điểm do diễn biến tiêu cực của thị trường Mỹ sau số liệu CPI ở mức cao

[Thông tin doanh nghiệp]

HCM, MSN

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tạm thời giảm tỷ trọng các vị thế ngắn hạn đang nắm giữ nếu VNIndex đánh mất vùng hỗ trợ gần

13/05/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,261.99	-0.56
VN30	1,370.18	-0.72
HĐTL VN30F1M	1,363.90	-1.32
HNXIndex	287.03	+1.66
HNX30	428.53	+0.89
UPCoM	81.17	-0.37
USD/VND	23,051	-0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.37	+0
Lãi suất qua đêm (%)	1.00	+13
Dầu (WTI, \$)	64.48	-2.42
Vàng (LME, \$)	1,812.26	-0.19



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,261.99 (-0.56%)
KLGD (triệu CP) 711.5 (+12.3%)
GTGD (triệu US\$) 938.2 (+3.4%)

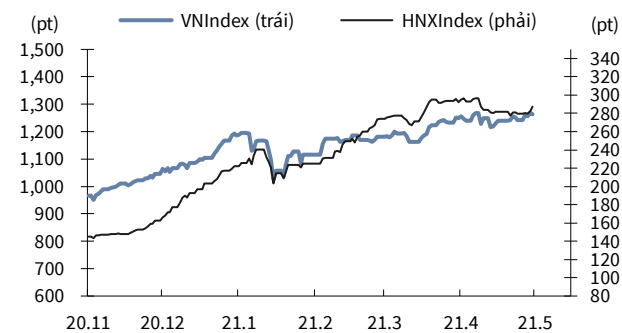
HNXIndex 287.03 (+1.66%)
KLGD (triệu CP) 127.6 (+38.4%)
GTGD (triệu US\$) 112.4 (+35.8%)

UPCoM 81.17 (-0.37%)
KLGD (triệu CP) 57.2 (+6.5%)
GTGD (triệu US\$) 34.6 (+0.3%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -51.6

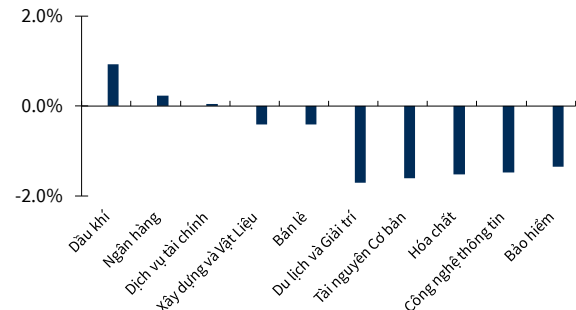
TTCK Việt Nam giảm điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới sau khi Mỹ công bố chỉ số Giá Tiêu dùng (CPI) trong tháng 4 tăng 4.2% so với cùng kỳ, cao nhất kể từ năm 2008 và vượt xa dự báo trước đó. Thông tin trên tác động tiêu cực đến cổ phiếu nhóm ngân hàng TCB (-2.5%), MBB (-0.8%), VCB (-0.5%) trước lo ngại rủi ro lạm phát trong nước gia tăng. Bộ Xây dựng vừa có công văn chỉ đạo lập các kịch bản ảnh hưởng của việc tăng giá thép đến tăng tổng mức đầu tư và khả năng đáp ứng về nguồn vốn để đảm bảo việc triển khai, thực hiện dự án, trong đó xem xét đến việc điều chỉnh chính sách thuế tự vệ đối với phôi thép và các sản phẩm thép xây dựng trong giai đoạn hiện nay để giảm giá thành nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất thép và giá thép xây dựng bán ra trên thị trường trong nước khiến cổ phiếu thép giảm giá HPG (-1.9%), HSG (-1.8%). Cổ phiếu Masan MEATLife MML (+6.5%) tăng giá sau khi Bloomberg đưa tin Masan Group đang lên kế hoạch cho mảng thức ăn chăn nuôi bao gồm việc bán cổ phần cho một đối tác chiến lược. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng CTG (+3.3%), HPG (+1.9%), NVL (+3.1%).

VNIndex & HNXIndex



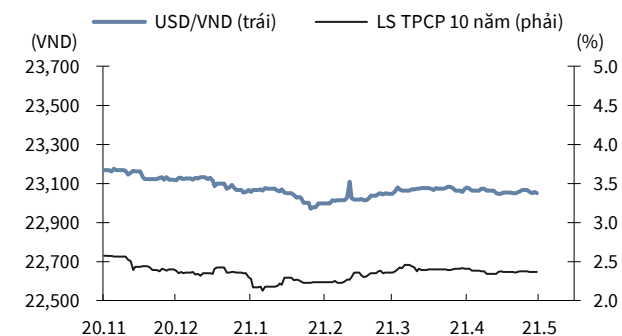
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

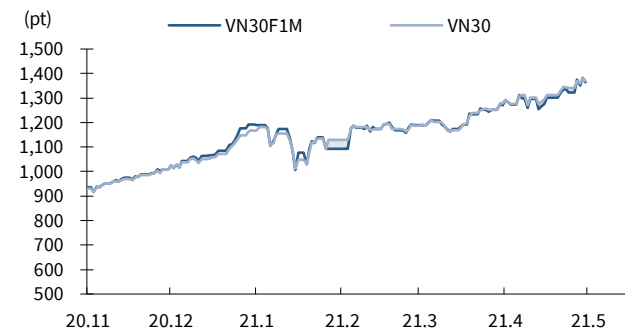
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,370.18 (-0.72%)
VN30F1M	1,363.9 (-1.32%)
Mở cửa	1,376.0
Cao nhất	1,383.7
Thấp nhất	1,360.1

HĐTL giảm điểm do diễn biến tiêu cực của thị trường Mỹ sau số liệu CPI ở mức cao. Chênh lệch F2105 và VN30 mở cửa ở mức -2.67 và mở rộng đà giảm, đóng cửa ở mức -6.28. NĐTNN mua ròng trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao.

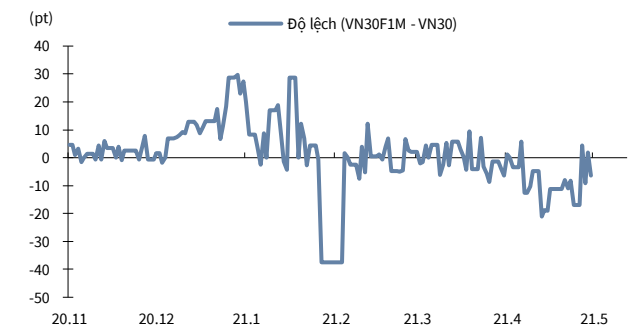
KLGD (HĐ)	274,694 (-9.6%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



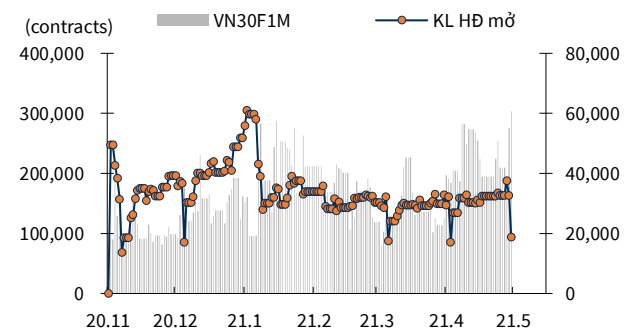
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



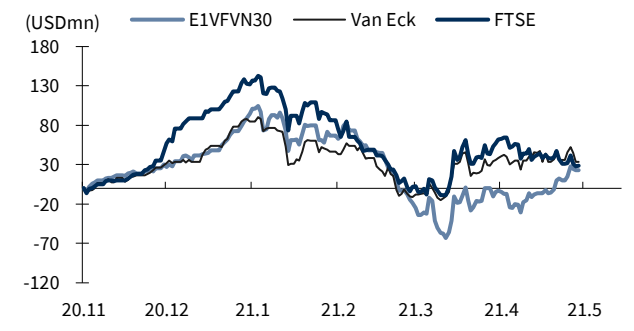
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

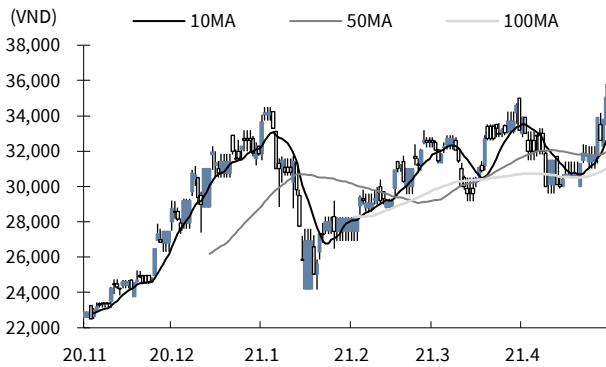
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

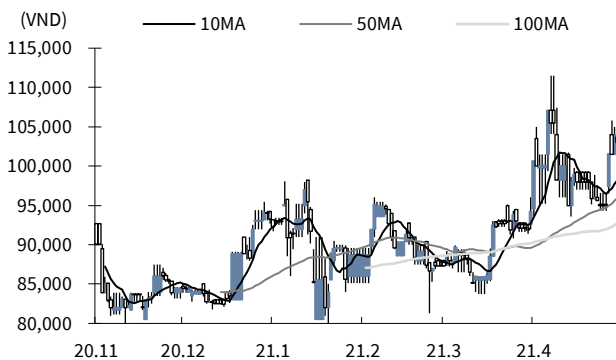
Chứng khoán HSC (HCM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HCM tăng 3.7% lên 35,050 VNĐ/cp.
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa đối với mã chứng khoán HCM của Chứng khoán TP HCM từ 100% xuống 49% kể từ 12/5. Điều này sẽ đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả và không bị ảnh hưởng bởi quy định pháp lý hiện tại.

Tập đoàn Masan (MSN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN giảm -1% xuống 103,000 VNĐ/cp.
- Theo Bloomberg, MSN muốn huy động 1 tỷ USD đầu tư cho mảng thức ăn chăn nuôi thông qua IPO, bán cổ phần cho một đối tác chiến lược. Tuy nhiên, quá trình thảo luận đang trong giai đoạn khởi đầu.
- 1 tỷ USD sẽ là thương vụ đầu tư lớn nhất tại Việt Nam kể từ năm 2017 khi Vietnam F&B Alliance Investment mua 54% cổ phần SABECO với giá 4.4 tỷ USD.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở rộng đà tăng đầu phiên trước khi gặp áp lực bán và sụt giảm về cuối phiên.
- Với việc một lần nữa chịu ảnh hưởng bởi vùng đỉnh cũ quanh 1280 và sự xuất hiện của mẫu nền không mấy tích cực, chỉ số đối mặt với rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh nếu đánh mất vùng hỗ trợ gần tại 1256-1258 trong phiên kế tiếp. Trong kịch bản đó, chỉ số sẽ chuyển sang xu hướng đi ngang theo mẫu hình tam giác trong ngắn hạn với vùng hỗ trợ kế tiếp tại quanh 1230 (+5).
- NĐT được khuyến nghị tạm thời giảm tỷ trọng các vị thế ngắn hạn đang nắm giữ nếu VNIndex đánh mất vùng hỗ trợ gần.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1376 - 1379

Kháng cự gần: 1369 - 1372

Hỗ trợ gần: 1356 - 1359

Hỗ trợ xa: 1330 - 1335

- F1 diễn biến giằng co trước khi gặp áp lực bán mạnh và sụt giảm về cuối phiên.
- Với việc chưa dứt khỏi vùng đỉnh cũ quanh 1385 và xuất hiện mẫu nến không mấy tích cực, chỉ số đối mặt với rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh nếu đánh mất vùng hỗ trợ gần 1356-1359 trong phiên kế tiếp. Trong kịch bản đó, F1 có thể rơi xuống vùng hỗ trợ kế tiếp tại quanh 1330 trước khi cho phản ứng hồi phục.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt giao dịch 2 chiều nhưng ưu tiên mở vị thế SHORT tại kháng cự nếu đánh mất vùng hỗ trợ gần.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tạm thời đóng vị thế nếu đánh mất vùng hỗ trợ gần.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

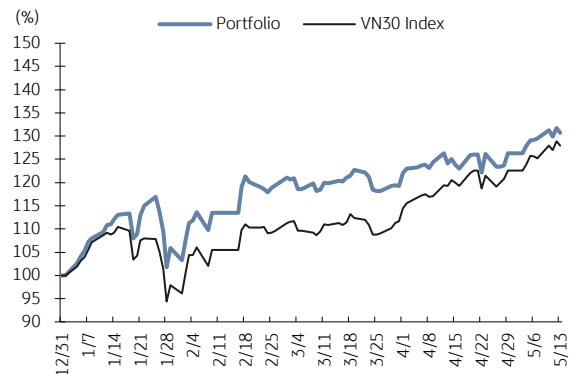
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.72%	-0.79%
Tăng lũy kế (YTD)	27.96%	30.70%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 13/05/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	140,000	0.4%	20.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	38,500	-2.9%	57.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	94,300	-1.6%	23.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	32,950	-0.8%	93.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	55,000	-0.5%	61.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	84,000	-1.6%	150.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	46,500	3.3%	90.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	85,600	-0.9%	16.6%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	61,500	-1.9%	214.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	35,900	-1.4%	162.0%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HCM	3.7%	47.6%	33.9
VNM	-1.4%	55.1%	25.8
VHM	-0.7%	22.5%	15.0
VPB	1.7%	22.1%	11.7
PVT	-0.9%	12.6%	8.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CTG	3.3%	25.9%	-395.5
HPG	-1.9%	29.8%	-231.0
NVL	3.1%	7.7%	-129.8
VJC	-1.7%	19.0%	-82.0
MBB	-0.8%	23.0%	-62.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	1.2%	3.9%	8.3
NTP	-0.3%	19.3%	3.1
SCI	-0.7%	0.6%	0.8
TIG	-5.3%	13.8%	0.5
MCF	6.7%	3.1%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VND	-0.7%	23.9%	-9.2
PAN	4.8%	36.6%	-7.4
IDJ	-1.4%	3.0%	-1.5
PVC	-2.0%	7.1%	-1.4
BII	1.1%	3.0%	-0.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	5.9%	PLX, PVD
Tài nguyên Cơ bản	4.5%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	4.2%	SSI, HCM
Hóa chất	3.7%	GVR, TSC
Ngân hàng	3.1%	CTG, VPB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-3.1%	VJC, HVN
Truyền thông	-3.0%	ADG, YEG
Bất động sản	-2.4%	VIC, VHM
Bán lẻ	-2.1%	MWG, ABS
Y tế	-1.6%	DHG, DCL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	12.8%	HPG, HSG
Ngân hàng	8.3%	VPB, TCB
Dịch vụ tài chính	3.5%	VND, VCI
Công nghệ thông tin	3.0%	FPT, ITD
Bán lẻ	2.5%	MWG, VPG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-11.8%	VJC, HVN
Truyền thông	-6.8%	ADG, YEG
Thực phẩm và đồ uống	-5.8%	VNM, SAB
Xây dựng và Vật Liệu	-5.7%	CTD, HT1
Bảo hiểm	-5.1%	BVH, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	331,388 (14.4)	22.5	74.9	50.3	14.7	8.1	10.4	4.6	4.2	-2.5	-4.5	-	16.9
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	609,097 (26.4)	26.6	10.4	8.7	35.9	31.2	28.3	2.8	2.1	-0.7	-1.7	-5.4	8.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	240,004 (10.4)	17.8	24.7	19.7	-7.6	9.3	10.5	2.2	2.0	-1.0	-1.0	-	-1.6
	NVL	NO VA LAND INVES	81,500	86,712 (3,768)	320,526 (13.9)	31.3	32.9	26.0	6.7	13.5	15.4	4.3	3.6	3.1	-1.3	38.7	105.3
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	34,300	19,167 (833)	176,259 (7.6)	11.6	16.8	12.9	18.0	14.9	17.1	2.3	2.0	-1.1	0.7	16.7	25.3
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	199,325 (8.6)	13.9	17.9	8.8	-	10.7	18.5	1.7	1.4	0.6	6.4	3.5	55.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	199,179 (8.6)	6.3	16.8	13.6	11.7	20.6	21.6	3.0	2.6	-0.5	-2.5	-0.7	-1.1
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	130,098 (5.6)	12.7	17.3	13.1	-5.3	12.1	14.8	1.9	1.6	-0.1	3.3	-2.4	-11.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	716,613 (31.1)	0.0	10.8	9.3	14.3	19.0	18.4	1.9	1.6	-2.5	1.9	15.4	52.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	36,800	137,021 (5,955)	797,195 (34.6)	1.4	10.1	9.2	61.1	19.7	19.7	1.7	1.5	3.3	8.4	10.6	34.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	1,175,873 (51.0)	0.0	13.1	11.0	18.8	19.9	18.2	2.3	1.8	1.7	5.3	31.0	100.3
	MBB	MILITARY COMMERC	26,200	73,327 (3,187)	611,363 (26.5)	0.0	8.8	7.4	14.6	20.0	20.3	1.6	1.3	-0.8	4.3	5.9	44.6
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	178,083 (7.7)	4.2	8.9	7.5	23.3	20.4	20.5	1.8	1.5	0.3	5.2	9.6	27.6
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	1,060,324 (46.0)	14.0	25.3	10.9	26.5	9.7	13.5	1.6	1.4	-0.2	7.8	15.9	55.6
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	186,532 (8.1)	0.0	7.8	6.0	37.5	23.5	23.4	1.5	1.2	-1.4	11.9	6.4	17.5
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	35,561 (1.5)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	6.5	4.7	14.4	40.3	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	57,083 (2.5)	21.0	23.9	20.6	15.2	8.3	9.3	2.0	1.8	-2.1	-0.7	-8.6	-15.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	23,241 (1.0)	14.2	15.0	13.0	9.1	9.3	10.2	1.2	1.1	6.9	7.8	18.5	-0.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	463,974 (20.1)	55.4	15.6	14.6	-3.2	12.7	12.8	-	-	0.7	6.7	-1.5	5.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	55,000	9,108 (396)	113,403 (4.9)	71.9	14.9	-	-4.0	15.5	-	-	-	-2.3	8.8	5.5	19.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	152,944 (6.6)	52.4	18.3	-	-19.0	15.4	-	2.3	-	3.7	10.2	5.6	11.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	27,500	5,734 (249)	233,856 (10.1)	27.2	-	-	36.3	11.2	-	-	-	-0.7	7.6	14.1	37.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	451,367 (19.6)	42.1	17.7	16.3	4.0	34.5	34.8	5.5	5.1	-1.4	1.0	-9.5	-16.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	32,228 (1.4)	36.9	19.3	16.4	7.3	25.2	26.0	4.3	3.9	1.6	-1.2	-	-20.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	334,713 (14.5)	16.5	46.1	25.8	-51.9	13.8	20.5	6.4	5.1	-1.0	7.7	9.3	15.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	143,197 (6.2)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	2.3	-	-22.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	69,251 (3.0)	11.0	56.6	20.0	-88.5	5.2	18.8	3.7	3.0	-1.7	-4.1	-	-6.4
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	89,344 (3.9)	10.8	22.1	16.7	-57.0	7.9	10.8	1.8	1.8	-3.3	5.1	4.3	11.7
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	52,395 (2.3)	38.4	12.6	8.8	65.7	8.8	10.6	1.1	1.0	-0.5	3.7	-	-1.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	299,892 (13.0)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	3.7	11.1	15.9	188.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,600	10,411 (452)	138,220 (6.0)	37.7	22.7	12.0	-12.7	9.9	14.7	-	-	-1.7	-2.8	-5.7	14.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	34,219 (1.5)	3.6	10.8	9.9	-52.4	5.0	5.3	0.5	0.5	-3.4	-7.7	-	-25.7
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	35,194 (1.5)	0.0	9.4	8.0	-4.5	14.7	13.0	1.3	1.5	-0.5	-0.2	3.4	12.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	74,571 (3.2)	46.1	16.2	15.6	-17.5	19.3	19.7	3.1	2.9	-0.9	0.8	-0.5	-1.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	10,125 (0.4)	31.4	12.6	10.3	-10.5	12.6	15.8	1.4	1.4	-0.5	-2.2	-8.4	-17.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	12,259 (0.5)	34.1	11.5	11.5	-5.1	11.9	12.8	1.4	1.4	-0.5	-1.1	-1.6	11.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	43,850	145,287 (6,314)	1,609,730 (69.8)	18.0	9.3	8.4	21.9	29.9	26.2	2.6	2.3	-1.9	3.5	22.8	48.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	23,227 (1.0)	36.5	10.7	12.9	-0.5	9.0	7.4	0.9	0.9	0.0	-0.3	-8.0	-2.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	42,496 (1.8)	46.5	16.7	16.8	-4.5	9.5	9.0	1.4	1.4	0.0	3.7	-7.8	18.9
	HSG	HOA SEN GROUP	24,900	11,063 (481)	466,224 (20.2)	38.9	6.7	7.9	67.9	26.4	22.9	2.1	1.7	-1.8	7.2	27.6	68.8
	AAA	AN PHÁT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	86,092 (3.7)	97.2	10.1	9.1	17.2	10.3	11.0	0.9	0.9	-1.9	-2.2	-8.8	7.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	84,070 (3.6)	4.6	20.2	16.3	-51.0	16.6	17.4	2.9	2.7	1.3	6.3	-1.6	-1.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	113,303 (4.9)	39.9	32.3	15.5	-11.9	1.6	3.1	0.6	0.6	-1.9	3.0	-5.5	27.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	48,857 (2.1)	35.9	8.1	7.5	1.2	13.7	13.9	1.1	1.0	-0.9	-0.6	-4.6	19.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	168,477 (7.3)	0.0	13.3	10.6	13.7	27.6	27.8	3.3	2.8	0.4	-1.4	3.8	17.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	60,220 (2.6)	0.0	17.2	13.5	2.4	22.7	23.9	3.7	3.0	-1.6	-1.8	4.0	16.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	6,717 (0.3)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-2.8	18.5	-51.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	32,538 (1.4)	30.3	17.1	12.7	-75.2	10.5	13.3	1.7	1.6	-1.6	-2.7	12.0	-16.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	40,640 (1.8)	34.6	9.0	9.8	41.2	23.0	19.3	2.1	2.0	-1.3	5.5	-7.1	-14.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	2,177 (0.1)	45.4	16.6	15.4	10.7	20.6	20.5	3.2	2.9	-2.7	-7.8	-4.2	-9.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	252 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	1.0	5.1	3.0
IT	FPT	FPT CORP	78,200	61,301 (2,664)	202,309 (8.8)	0.0	16.6	14.1	15.6	24.6	25.9	3.6	3.2	-1.6	1.6	4.1	42.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhthv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhthp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.